

CẨM NANG

CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
CẤP XÃ

BỘ NỘI VỤ

CẨM NANG
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
CẤP XÃ

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Ban chỉ đạo biên soạn nội dung:

1. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHẠM THỊ THANH TRÀ
2. THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
TRƯƠNG HẢI LONG

Thành viên ban biên soạn

1. PHAN TRUNG TUẤN,
Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương
2. NGUYỄN THỊ TÚ THANH,
Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương
3. PHẠM THỊ HẬU,
Chuyên viên chính Vụ Chính quyền địa phương
4. TRẦN THỊ MINH CHÂU,
Chuyên viên chính Vụ Tổ chức - Biên chế
5. ĐINH THỊ HẰNG,
Chuyên viên Vụ Chính quyền địa phương

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh nước ta đang tích cực triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã với vai trò là cấp chính quyền gần dân, sát dân, trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và giải quyết các vấn đề của người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp cơ sở là yêu cầu cấp thiết.

Ngày 16/6/2025, Quốc hội đã ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025), Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành các Nghị định, văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó đã có nhiều quy định đổi mới toàn diện về tổ chức bộ máy, phân định nhiệm vụ, quyền hạn, cũng như cách thức vận hành của chính quyền cấp xã.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, cuốn “Cẩm nang tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã” được biên soạn (theo bản giấy và bản điện tử) nhằm cung cấp thông tin một cách hệ thống, đầy đủ và dễ tiếp cận cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong việc triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản pháp luật mới có liên quan. Nội dung Cẩm nang được thiết kế theo hướng thực tiễn, rõ ràng, cụ thể hóa chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và xử lý tình huống phát sinh tại cơ sở, bảo đảm thống nhất và hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Cẩm nang cũng là tài liệu quan trọng phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, hướng

dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã.

Ban biên soạn trân trọng giới thiệu Cẩm nang này đến quý bạn đọc, cán bộ, công chức đang công tác tại địa phương và mong nhận được các ý kiến đóng góp để tiếp tục hoàn thiện trong các lần tái bản, góp phần xây dựng một nền hành chính cơ sở dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại - đúng với tinh thần “gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân”.

Phần 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ

1. Tổ chức đơn vị hành chính cấp xã

Theo quy định tại Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, đơn vị hành chính cấp xã gồm có xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh. Trong đó:

(1) Xã là đơn vị hành chính ở nông thôn;

(2) Phường là đơn vị hành chính ở đô thị;

(3) Đặc khu là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tính đến ngày 01/7/2025 (ngày bắt đầu thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp), cả nước có 3.321 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 2.621 xã, 687 phường và 13 đặc khu.

2. Tổ chức chính quyền địa phương cấp xã

Theo quy định tại Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, chính quyền địa phương ở xã, phường, đặc khu (trừ các đặc khu có dân số thường trú dưới 1.000 người) là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Theo quy định tại Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, tại đặc khu có dân số thường trú dưới 1.000 người thì không tổ chức cấp chính quyền địa phương.

Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương tại đặc khu này.

3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

Theo quy định tại Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, chính quyền địa phương cấp xã có 06 nguyên tắc tổ chức và hoạt động sau đây:

(1) Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hội đồng nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

Ủy ban nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; đồng thời đề cao thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

(2) Tổ chức chính quyền địa phương tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương chuyên nghiệp, hiện đại, thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, bảo đảm trách nhiệm giải trình gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực.

(3) Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; xây dựng chính quyền địa phương gần Nhân dân, phục vụ Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân; thực hiện đầy đủ cơ chế phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

(4) Bảo đảm nền hành chính minh bạch, thống nhất, thông suốt, liên tục.

(5) Những công việc thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương phải do chính quyền địa phương quyết định và tổ chức thực hiện; phát huy vai trò tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

(6) Phân định rõ thẩm quyền giữa cơ quan nhà nước ở trung ương và chính quyền địa phương; giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã.

4. Vị trí, chức năng của Hội đồng nhân dân cấp xã

Hội đồng nhân dân cấp xã là cơ quan quyền lực nhà nước ở cấp xã, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng của cấp xã, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên (Điều 5 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025).

5. Vị trí, chức năng của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cấp xã bầu ra, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 6 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025). Tại nơi không tổ chức cấp chính quyền địa phương (đặc khu có dân số thường trú dưới 1.000 dân theo quy định tại Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025), Ủy ban nhân dân đặc khu là cơ quan hành chính nhà nước, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, thực hiện vai trò của chính quyền địa phương tại đặc khu này.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã là người được cử tri ở địa phương bầu ra, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, gồm:

(1) Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

(2) Chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

(3) Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

(4) Có trình độ học vấn, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân;

(5) Cư trú hoặc công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình là đại biểu Hội đồng nhân dân;

(6) Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.